

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh**  
**giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

**I. THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN**

Những năm qua, công tác bảo vệ môi trường đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, thực hiện; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân nên đã đạt kết quả đáng khích lệ. Nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về công tác bảo vệ môi trường được nâng lên; phong trào bảo vệ môi trường được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã được đưa vào Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp; các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã quan tâm công tác bảo vệ môi trường. Tỉnh đã có chỉ đạo chuyển đổi, dùng hoạt động các loại hình sản xuất công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; quan tâm chỉ đạo, xử lý, khắc phục các điểm gây ô nhiễm môi trường. Công tác bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai thực hiện và có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, trước yêu cầu hội nhập quốc tế gắn với phát triển bền vững, nhiều vấn đề về môi trường cần phải giải quyết triệt để trước tình trạng ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng nếu không ngăn chặn kịp thời. Đối với các khu đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo, nước thải chưa được thu gom, xử lý tập trung gây áp lực ô nhiễm môi trường. Khu vực nông thôn hiện nay, diện tích các ao, hồ đang bị thu hẹp, tình trạng xả chất thải sản xuất và chăn nuôi không qua xử lý còn tiếp diễn, việc lạm dụng các loại phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp còn khá phổ biến. Tại các cụm công nghiệp, làng nghề chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung... là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường hiện nay. Công tác quy hoạch, quản lý chất thải rắn còn chậm; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp, y tế, chất thải nguy hại còn thấp; một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chậm được xử lý.

Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường của một bộ phận cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và nhân dân chưa đầy đủ, còn vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa coi trọng giữa phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. Sự đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chưa theo kịp sự với phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến sự suy

giảm công năng và quá tải của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng đô thị và nông thôn. Hệ thống tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và năng lực quản lý về môi trường chưa đáp ứng yêu cầu; đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ bảo vệ môi trường còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; việc phân công, phân cấp trách nhiệm chưa thật rõ ràng; việc lựa chọn dự án đầu tư, công nghệ sản xuất, xử lý môi trường, kiểm soát hoạt động xả thải của doanh nghiệp còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường còn thấp; kết quả xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về "Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030" như sau:

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Xác định công tác bảo vệ môi trường vừa là nhiệm vụ cấp bách, là nhiệm vụ lâu dài, làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Do đó phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền; là trách nhiệm, nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

- Công tác bảo vệ môi trường lấy phòng ngừa là chính, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; kiên quyết đóng cửa các cơ sở sản xuất có tình gây ô nhiễm môi trường. Tạo nguồn lực, cơ chế, chính sách đầu tư kết hợp giữa Nhà nước với huy động các nguồn lực trong xã hội; kết hợp giữa công nghệ hiện đại với phương pháp truyền thống, xác định đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu chung**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để tập trung giải quyết, khắc phục hạn chế, yếu kém và các vấn đề cấp bách về môi trường hiện nay. Xây dựng tỉnh Hải Dương có môi trường tốt, người dân sống thân thiện với môi trường.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

#### **3.1. Mục tiêu đến năm 2025**

\* Trong năm 2018

- 100% dự án đầu tư về sản xuất, cơ sở hạ tầng mới phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trước khi dự án đi vào hoạt động phải hoàn thành các công trình, biện pháp xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- 100% các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, cơ sở có nguồn xả thải lớn về nước thải, khí thải phải có hệ thống quan

trắc môi trường tự động và truyền dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

**\* Đến năm 2020**

- 100% cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Hoàn thành xử lý 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh; di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đông dân cư.
- 50% các làng nghề được lập phương án bảo vệ môi trường và có hệ thống xử lý các nguồn thải.
- 30% đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở khu vực đô thị đạt trên 95%, ở khu vực nông thôn đạt trên 75%.
- Tiêu hủy, xử lý 95% chất thải y tế, trên 90% chất thải nguy hại.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%.

**\* Đến năm 2025**

- 70% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- 100% các làng nghề được lập phương án bảo vệ môi trường và có hệ thống xử lý các nguồn thải.
- Thu gom, xử lý 100% rác thải sinh hoạt đô thị, trên 90% rác thải sinh hoạt nông thôn.
- Tiêu hủy, xử lý 100% chất thải y tế, trên 95% chất thải nguy hại.
- 50% đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

**3.2. Định hướng đến năm 2030**

- 100% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Thu gom, xử lý 100% rác thải sinh hoạt nông thôn.
- Tiêu hủy, xử lý 100% chất thải nguy hại.
- 100% đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

**III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Chú trọng phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường**

- Thực hiện nghiêm, chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, công tác thẩm định công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý môi trường theo quy định. Lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; không tiếp nhận dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không cho phép các cơ sở đi vào hoạt động sản xuất khi chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tăng cường kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường, hoàn thiện đầu tư Trạm trung tâm nhận, truyền và quản lý dữ liệu đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục. Thực hiện tốt công tác hậu kiểm đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án nằm trong và ngoài khu, cụm công nghiệp.

## **2. Bảo vệ môi trường khu vực đô thị**

- Tập trung giải quyết vấn đề thoát nước và xử lý nước thải khu vực đô thị, đầu tư các công trình xử lý nước thải, ưu tiên các đô thị loại IV trở lên; các khu đô thị mới phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa riêng biệt; thúc đẩy hợp tác đầu tư để xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tập trung theo quy hoạch được duyệt.

- Giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư do chất thải sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chất thải xây dựng, rác thải sinh hoạt gây ra.

- Kiểm soát chất lượng không khí khu vực đô thị, thành phố. Nâng cao độ che phủ cây xanh, trồng cây xanh dọc các tuyến phố, phát triển các thảm thực vật xanh tại các khu vực đô thị, tạo không gian xanh để bảo vệ môi trường. Xây dựng ý thức, trách nhiệm của người dân giữ gìn vệ sinh trên các trục đường giao thông, nơi công cộng, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị.

- Xây dựng mô hình thí điểm quản lý rác thải tại nguồn với sự kết hợp đồng bộ từ phân loại, vận chuyển và đầu tư công nghệ xử lý rác bằng phương pháp đốt, tái sử dụng, tái chế lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày ở khu vực đô thị và nông thôn.

## **3. Bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, làng nghề**

- Thành lập các tổ tự quản về bảo vệ môi trường trong các làng nghề và ban hành các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, đóng góp thuế, phí, tài chính cho việc xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường. Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ môi trường làng nghề. Cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân.

- Tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các thôn, làng cơ bản đảm bảo vệ sinh môi trường. Đẩy mạnh thu gom và xử lý các loại chất thải trong nông nghiệp và chăn nuôi; có giải pháp tái sử dụng, tái chế, xử lý rơm, rạ sau thu hoạch đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường. Bảo vệ, gìn giữ hệ thống kênh, mương, ao, hồ để tiêu thoát nước thải ở khu dân cư.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp, chất bảo quản nông sản, xử lý triệt để các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật.

- Quy hoạch nghĩa trang, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng, hạn chế hung táng.

#### **4. Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

- Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành công trình xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Lắp đặt các trạm quan trắc nước thải tự động để kết nối dữ liệu quan trắc về cơ quan quản lý.

- Rà soát, đánh giá công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp cải tiến, đưa công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất, nhất là công nghệ thân thiện với môi trường; không cho phép đầu tư các dự án có công nghệ cũ, lạc hậu, công nghệ tiêu tốn nguyên nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường.

- Nâng cao độ che phủ cây xanh, phát triển các thảm thực vật xanh tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Bảo vệ môi trường trên các sông, hồ, kênh, mương**

- Tăng cường bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực các sông, hồ, kênh, mương. Tiến hành điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của các sông, hồ, kênh, mương làm cơ sở cho việc khắc phục, xử lý ô nhiễm, điều tiết tiêu thoát nước khu vực, cấp phép xả nước thải đảm bảo tiêu chuẩn vào nguồn nước. Nghiêm cấm việc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các ao, hồ nằm trong khu vực dân cư.

- Đầu tư các trạm quan trắc môi trường tự động tại các tuyến sông chính, đặc biệt là điểm đầu nguồn chảy vào tỉnh để giám sát chất lượng nước sông phục vụ công tác quản lý cũng như kịp thời khuyến cáo, cảnh báo, điều chỉnh các hoạt động khai thác, sử dụng nước sông cho phù hợp.

#### **6. Bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính**

Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc săn bắn, khai thác, buôn bán và sử dụng các loại động vật, thực vật hoang dã, các loài quý hiếm; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Quốc gia và của tỉnh giai đoạn 2012 - 2017 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

### **IV. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường**

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường và gắn với phát triển bền vững; đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong trường học, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường của tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương tăng cường tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường; nêu gương người tốt, việc tốt của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tích cực tham gia bảo vệ môi trường và có công trình, dự án, giải pháp bảo vệ môi trường hiệu quả; đồng thời định hướng dư luận xã hội lên án các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

## **2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đối với công tác bảo vệ môi trường**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền đối với công tác bảo vệ môi trường. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xác định công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung, ưu tiên trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ chính trị; đưa công tác bảo vệ môi trường trở thành chỉ tiêu đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động hàng năm.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phong trào toàn dân bảo vệ môi trường gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn minh, thân thiện với môi trường; chú trọng xây dựng và thực hiện các hương ước, quy định, cam kết bảo vệ môi trường tại khu dân cư.

## **3. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về môi trường**

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch, trong đó phải tính đến các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; gắn mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành và địa phương.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về môi trường các cấp, xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị về quản lý và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật bảo vệ môi trường các cấp; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường công tác phối hợp, giải quyết xử lý ô nhiễm liên vùng, liên tỉnh, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, Bắc Hưng Hải.

An Kim Hải tiếp nhận nguồn nước của các tỉnh đầu nguồn chảy về. Chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động của Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu.

#### **4. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường của Đảng, Nhà nước; vận dụng ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hoá hành động bảo vệ môi trường**

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện của tỉnh; tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường; khuyến khích xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo hình thức hợp tác công tư.

- Nghiên cứu, xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích và thu hút nhà đầu tư các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường; tập trung đầu tư các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại, thay thế phương pháp xử lý chôn lấp trực tiếp; khuyến khích doanh nghiệp lựa chọn công nghệ đồng bộ, tiên tiến cho hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải để tạo ra nguyên liệu và năng lượng; cơ chế, chính sách về đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và xã hội hoá các dịch vụ bảo vệ môi trường; tinh hỗ trợ cơ chế, chính sách cho việc thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt...

- Đảm bảo mức chi cho sự nghiệp môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh; kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho bảo vệ môi trường như: Nâng cao hiệu quả hợp tác công tư trong lĩnh vực đầu tư bảo vệ môi trường; quy định mức chi cho bảo vệ môi trường theo tỷ lệ vốn đầu tư của các dự án.

- Quán triệt và vận dụng có hiệu quả cơ chế cho phép chủ đầu tư được trực tiếp thu đền bù chi phí xử lý theo quy định, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường trên nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” và “người hưởng lợi từ môi trường phải trả chi phí”, coi đây là giải pháp căn bản để huy động nguồn lực từ xã hội, giảm gánh nặng ngân sách Nhà nước.

#### **5. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường**

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, đặc biệt là các công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường.

- Hình thành và phát triển ngành công nghiệp môi trường, tạo thị trường, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển dịch vụ môi trường. Ứng dụng và phổ biến, nhân rộng các công nghệ xử lý chất thải với chi phí thấp trong xử lý chất thải khu vực nông thôn, làng nghề. Hạn chế phát triển mới và có lộ trình giảm dần các hoạt động kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.

## **6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường**

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường nhằm phát hiện sớm và kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm, đặc biệt tập trung đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, cơ sở có nguồn thải lớn, cơ sở xử lý chất thải y tế, chất thải nguy hại; thực hiện công khai thông tin về hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng; kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc cấm hoạt động đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nằm trong khu vực dân cư.

- Tăng cường hoạt động quan trắc, dự báo diễn biến các thành phần môi trường đất, nước, không khí, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách của tỉnh; phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Tạo điều kiện phát huy vai trò giám sát của các đoàn thể nhân dân, cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường. Có cơ chế để tiếp nhận phản ánh của nhân dân và báo chí về hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành kế hoạch thực hiện, trong đó cần tập trung xác định các dự án đầu tư, cơ chế, chính sách và phân công nhiệm vụ cho các cấp, các ngành, địa phương; đồng thời chỉ đạo triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết hàng năm để rút kinh nghiệm.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và các cơ quan thông tin, tuyên truyền của tỉnh xây dựng kế hoạch, quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường giám sát cộng đồng việc thực hiện Nghị quyết trên địa bàn; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

4. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với địa phương mình, trong đó cần xác định rõ nhiệm vụ và thời gian thực hiện; đồng thời tổ chức quán triệt sâu, rộng đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhằm góp phần tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường.



5. Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành; bổ sung tiêu chí trong công tác bảo vệ môi trường vào chỉ tiêu chấm điểm thi đua cuối năm để xét công nhận đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương, VPTW Đảng,
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu: VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Hiền

